



Danh Sách Thi Lại

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Lớp: TC11QTDD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học: Phân tích kinh doanh (208452-04)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH	AN	30/03/93					✓
2	11222002	VƯƠNG THÀNH	AN	28/04/89					✓
3	11222006	LÊ DIỄM	CHÂU	19/03/91		6	Sáu	Châu	✓
4	11222007	NGUYỄN THỊ HẠ	DIỄM	28/05/81					✓
5	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T	DUYÊN	12/08/82		6	Sáu	Như	✓
6	11222001	LÊ QUANG	ĐỨC	20/07/85					✓
7	11222014	MAI XUÂN	HẢI	02/07/88					✓
8	11222012	LÊ NGỌC	HÂN	09/05/89					✓
9	11223006	ĐẶNG HIẾU	HIỀN	20/11/89					✓
10	11222015	ĐÀO THỊ	HỒNG	10/06/90					✓
11	11222018	NGUYỄN HỮU	HUY	20/11/87					✓
12	11223010	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	HUYỀN	11/08/93					✓
13	11222019	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	03/04/82					✓
14	11222017	NGUYỄN HỮU	HƯNG	20/05/83					✓
15	11222016	PHAN TẤN	HƯNG	15/02/87		5	Năm	Phan Tấn	(Không đi thi)
16	11222020	NGUYỄN BÁ	KHÔI	22/09/89		6	Sáu	Bá	
17	11222022	VÕ BÉ	KHUYÊN	08/05/85		7	Bảy	Bé	
18	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU	LAN	06/02/88		7	Bảy	Châu	
19	11223011	HỒ QUỐC	LÂM	10/06/86					✓
20	11222023	LÊ PHÚC	LÂM	26/08/83		5	Năm	Phúc	
21	11222024	BÙI QUANG	LÂN	07/09/80		6	Sáu	Quang	
22	11222028	TRƯƠNG THỊ	LIỆU	24/09/86					✓
23	11222030	LÊ THỊ PHỤNG	LOAN	13/08/74					✓
24	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC	LOAN	01/12/89					✓
25	11222025	TRẦN XUÂN	LỘC	27/09/88		7	Bảy	Xuân	
26	11222033	NGUYỄN VÕ KIM	NGÂN	17/09/82					✓
27	11223015	HUỖNH THỊ	NGỌC	01/05/92					✓
28	11222032	NGUYỄN VĂN	NGÔ	02/09/87					✓
29	11222035	TRƯƠNG VĂN	NGUYỄN	01/01/92					✓
30	11223018	CAO THỊ	NHÂM	07/03/81					✓
31	11222037	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/11/89		6	Sáu	Hồng	
32	11222040	LÊ DUY	PHƯƠNG	08/11/89					✓

Danh Sách Thi Lại

Lớp: TC11QTDD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học: Phân tích kinh doanh (208452-04)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
33	11222041	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	25/05/87					✓
34	11222061	ĐỖ KIM	PHƯƠNG	25/10/83					✓
35	11222042	NGUYỄN HỒNG	SƠN	08/11/76					✓
36	11222044	NGUYỄN VĂN	TÂY	24/11/85					✓
37	11223023	NGUYỄN THỊ THANH	TẾ	02/10/90					✓
38	11222050	NGUYỄN TẤN	THANH	28/01/80					✓
39	11222046	DƯƠNG MINH	THÀNH	01/06/86		7	Bảy		
40	11222045	ĐẶNG NGỌC	THÀNH	11/09/85		6	Sáu		
41	11222047	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	15/08/83		7	Bảy		
42	11223021	VÕ THỊ HỒNG	THƠ	/ /92					✓
43	11222052	TRẦN NGỌC	THUẬN	25/06/87					✓
44	11222056	HUỖNH PHAN ÁNH	TRANG	23/03/93					✓
45	11223024	LƯU THỊ HUYỀN	TRÂN	12/02/83		6	Sáu		
46	11223025	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	08/04/92		6	Sáu		
47	11222058	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	21/04/90					✓
48	11222057	PHẠM MINH	TRỌNG	19/08/80					✓
49	11223027	NGUYỄN VĨNH	TUẤN	15/02/92					✓
50	11222053	PHAN VĂN	TƯỢNG	02/08/82					✓
51	11223030	ĐỖ THỊ THÚY	VÂN	16/04/89		7	Bảy		✓
52	11222059	VŨ QUANG	VỸ	20/09/91					✓

In Ngày 19/06/15

Ngày 21 Tháng 6 Năm 2015

Số Bài: 16
Số Tờ: 16

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2 NGÔ MINH THANH

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 19/06/15

TP.HCM, Ngày 19 tháng 06 năm 2015

Trần Minh Key